

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đới Xuân Huy.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Lò Thị Kéo - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "*Hủy việc kết hôn trái pháp luật*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST- HNGĐ ngày 10/12/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lò Pó X - sinh năm 1959.*

Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. *Chị Khoàng Phì X1 - sinh ngày 10/5/1995.*

Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

2. *Anh Giàng Ha C - sinh ngày 10/10/1995;*

Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

3. *Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu.*

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lò Phù M - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự của người yêu cầu bà Lò Pó X trình bày:

Bà Lò Pó X là mẹ đẻ của chị Khoàng Phì X1 và là mẹ vợ của anh Giàng Ha Cà . Vào ngày 09/02/2012 con gái bà là Khoàng Phì X1 có đăng ký kết hôn với anh Giàng Ha C, khi đăng ký kết hôn với anh Giàng Ha C thì con gái bà là

Khoảng Phì X2 chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam. Việc chị Phì X1 và anh C kết hôn bà không tham gia mà do các con tự mình đi đến UBND xã để đăng ký kết hôn. Đến thời điểm hiện tại chị X1 và anh C có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữa anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau, hiện tại anh chị đã không còn chung sống cùng nhau nữa nên bà làm đơn yêu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phì X1 và anh C.

Tại bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị K Phì Xứ trình bày: Chị và anh C kết hôn ngày 09/02/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Khi kết hôn anh chị hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời điểm kết hôn chị Phì X1 17 tuổi. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng 03 năm sau thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng Ha Cà. Về con chung anh C và chị Phì X1 có 02 con chung là cháu Giàng Minh P, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Giàng Minh H, sinh ngày 29/12/2016 hiện các cháu đều đang ở với chị tại bản Phì Chi A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Chị Phì X1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Ha C trình bày: Anh và chị P1 Xứ kết hôn ngày 09/02/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Khi kết hôn anh chị hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời điểm kết hôn chị Phì X1 không có chứng minh thư nhân dân mà chị khai sinh ngày 10/5/1993. Sau khi cùng về chung sống anh C mới biết chị Phì X1 sinh ngày 10/5/1995. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2023 thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Nay bà Lù Pó X có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa vợ chồng anh chị, anh đồng ý. Về con chung anh C đồng ý với quan điểm của chị Phì X1, để chị P1 Xứ nuôi cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã P và lấy lời khai đối với Chủ tịch UBND xã xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu xác định:

Chị Khoảng Phì X1, sinh ngày 10/5/1995 hiện trú tại: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Thời điểm chị Phì X1 và anh C thực hiện việc đăng ký kết hôn do cán bộ tư pháp Lò Ha Xó thực hiện nhưng hiện ông X3 đã chết. Do sơ xuất của cán bộ tư pháp nên việc cấp đăng ký kết hôn cho anh C và chị P1 Xứ là trái pháp luật vì thời điểm đăng ký kết hôn chị Phì X1 chưa đủ 18 tuổi. UBND

xã P hoàn toàn đồng ý với việc Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa anh C và chị Phì X1.

Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của các con chung của anh C và chị Phì X1: Các cháu Giàng Minh H và Giàng Minh P đều trình bày hiện tại các cháu đang ở cùng với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tuy nhiên việc Tòa án nhân dân huyện Mường Tè ra thông báo yêu cầu người có yêu cầu nộp tiền tạm ứng lệ phí là vi phạm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 367, 369 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lò Pó X: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C theo giấy chứng nhận kết hôn số: 01, do UBND xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu cấp ngày 09/02/2012.

2. UBND xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, Bà Lò Pó X, Chị Khoàng Phì X1, Anh Giàng Ha C, và Ủy ban nhân dân xã P, huyện M đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án

tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp Luật: anh Giàng Ha C, sinh ngày 10/10/1995 và chị Khoàng Phì X1, sinh ngày 10/5/1995 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/02/2012 tại UBND xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị K Phì Xứ mới có hơn 17 tuổi, nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Đến thời điểm hiện tại, chị Phì X1 đã đủ tuổi kết hôn nhưng quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị cũng không còn tình cảm với nhau nữa và thực tế anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay, anh C và chị Phì X1 đều nhất trí việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Lù Pó X là mẹ đẻ của chị Khoàng Phì X1. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, cần chấp nhận yêu cầu của bà Lù Pó X về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01, ngày 09/02/2012 của UBND xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu.

[3] Về hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Do việc kết hôn giữa chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C có 02 con chung là cháu Giàng Minh P, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Giàng Minh H, sinh ngày 29/12/2016 hiện các cháu đều đang ở với chị tại bản Phì Chi A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Chị Phì X1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh C đồng ý với nguyện vọng của chị Phì X1. Các con chung của chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C đều có ý kiến nhất trí với nguyện vọng trên của bố mẹ, vì thực tế hiện nay các cháu cũng đang sinh sống ổn định như trên.

Xét nguyện vọng cũng như sự thỏa thuận của chị K Phì Xứ và anh Giàng Ha C về nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp nguyện vọng của các con chung. Do vậy, cần giao con chung là cháu Giàng Minh P, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Giàng Minh H, sinh ngày 29/12/2016 cho chị K Phì Xứ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Phì X1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11, Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lù Pó X không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lù Pó X. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C theo giấy chứng nhận kết hôn số: 01, do UBND xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu cấp ngày 09/02/2012.

2. Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

- Chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Giàng Minh P, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Giàng Minh H, sinh ngày 29/12/2016 cho chị K Phì Xứ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Khoàng Phì X1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Anh Giàng Ha C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, trừ việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu

cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Kiến nghị UBND xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Khoàng Phì X1 và anh Giàng Ha C theo quy định của pháp luật.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lù Pó X không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Trả lại cho bà Lù Pó X số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000705 ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Chi cục THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đới Xuân Huy